

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10/3/2020

V/v tranh chấp về HN & GD- ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng.

Ông Trần Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020, về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 46/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Võ Trường G, sinh năm: 1987

HKTT: Khóm Thuận Trung, phường H, Tp. C, Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: 136, Võ Trường Toàn, Phường 1, Tp. C, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Khóm Thuận Trung, phường H, Tp. C, Đồng Tháp;

(Anh G có mặt tại phiên tòa, chị Tr có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Võ Trường G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Tr kết hôn năm 2008, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, Tp. C. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, nhưng sau vài năm thì mâu thuẫn trầm trọng, do bất đồng quan điểm, chị Tr thường vô cớ ghen tuông, cáu gắt, khó chịu, suốt ngày kiểm chuyện cự cãi, mặc dù anh luôn muốn hàn gắn tình cảm nhưng chị Tr không thay đổi tính tình. Đến tháng 9/2019 mâu thuẫn trở nên trầm trọng hơn nên anh nộp đơn xin ly hôn

và được Tòa án hàn gắn và rút đơn nhưng đến nay không hàn gắn được. Nay anh G yêu cầu được ly hôn với chị Tr.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Võ Tường V, sinh ngày 26/5/2008 và Võ Thiên Th, sinh ngày 03/10/2018, hiện con chung đang sống với chị Tr. Khi ly hôn anh G đồng ý giao Võ Thiên Th cho chị Tr nuôi dưỡng, anh G không cấp dưỡng nuôi cháu Th. Đối với cháu Tường V có nguyện vọng sống với anh G nên anh đồng ý nuôi cháu Tường V, không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi cháu Tường V.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Tại tờ tường trình và phiên hòa giải chị Nguyễn Thị Ngọc Tr trình bày:

- Về hôn nhân: Chị thống nhất lời trình bày của anh G về thời gian kết hôn, thời gian chung sống nhưng không đồng ý về lý do mâu thuẫn vợ chồng như anh G trình bày. Lý do chị cự cãi, ghen tuông là do anh G có người phụ nữ khác bên ngoài nên phát sinh mâu thuẫn nhưng chị Tr không yêu cầu Tòa án xem xét vi phạm hôn nhân của anh G. Nay anh G yêu cầu ly hôn chị không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Võ Tường V, sinh ngày 26/5/2008 và Võ Thiên Th, sinh ngày 03/10/2018, hiện con chung đang sống với chị Tr, nếu Tòa án xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị trầm trọng và cho ly hôn thì chị yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung. Không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của anh Võ Trường G và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con. Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Tr có địa chỉ: Khóm Thuận Trung, phường H, Tp. C, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của anh Võ Trường G và chị Nguyễn Thị Ngọc Tr được xác lập năm 2008, hôn nhân của anh chị là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, Tp. C vào ngày 29/8/2008 nên quan hệ hôn nhân của anh G và chị Tr là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, anh G đã nộp đơn xin ly hôn với chị Tr tại Tòa án nhân dân Tp. C và được Tòa án thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm số 359/2019/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2019 nhưng chị Tr có ý kiến muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng để chung lo cho các con. Do đó, anh G xin rút toàn bộ đơn khởi kiện nhằm để tạo điều kiện cho anh chị một cơ hội hàn gắn tình cảm. Tòa án Tp. Cao Lãnh đã ra quyết định đình giải quyết vụ án dân sự số 80/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07/10/2019, để anh chị có thời gian hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, anh chị tiếp tục phát sinh mâu thuẫn và anh Giang tiếp tục gửi đơn xin ly hôn với chị Tr và tại phiên tòa hôm nay anh G cương quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Tr.

Ngoài ra, chị Tr cho rằng nguyên nhân cự cãi là do anh G có người phụ nữ khác nhưng chị Tr không yêu cầu Tòa án xem xét việc anh G vi phạm hôn nhân gia đình nên Tòa án không xem xét.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi, từ khi anh G rút đơn khởi kiện xin ly hôn nhằm để hàn gắn tình cảm nhưng anh chị không hàn gắn được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh G là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Võ Tường V, sinh ngày 26/5/2008 và Võ Thiên Th, sinh ngày 03/10/2018, hiện con chung đang sống với chị Tr. Khi ly hôn anh G đồng ý giao cháu Võ Thiên Th cho chị Tr nuôi dưỡng, anh G không cấp dưỡng nuôi cháu Thiên Thanh.

Đối với cháu Tường V có nguyện vọng sống với anh G nên anh đồng ý nuôi cháu Tường V, không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi cháu Tường V. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét theo nguyện vọng của cháu Tường V nên giao cháu cho anh G nuôi dưỡng, chị Tr không cấp dưỡng nuôi cháu Tường V do anh G không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Anh G và chị Tr trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh G và chị Tr trình bày hiện tại anh chị không có nợ ai và cũng không cho ai nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Trường G phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí mà anh đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 235; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Võ Trường G. Anh Võ Trường G được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc Tr.

- Về con chung: Giao cháu Võ Tường V, sinh ngày 26/5/2008 cho anh Võ Trường G nuôi dưỡng. Giao cháu Võ Thiên Th, sinh ngày 03/10/2018 cho chị Nguyễn Thị Ngọc Tr nuôi dưỡng. Anh G không cấp dưỡng nuôi cháu Thiên Th và chị Tr không cấp dưỡng nuôi cháu Tường V do anh chị không yêu cầu. Hiện con chung đang sống chung với chị Tr.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Trường G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh G đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008068 ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Anh Võ Trường G đã nộp xong tiền án phí.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Anh Võ Trường G có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- UBND phường H
- (Quyển số 01/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Mỹ

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Mỹ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Thơm

“Để thi hành”

TP. Cao Lãnh, ngày 00 tháng 00 năm 2017

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- THADS TP CL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Thơm

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSNDTPCL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Thơm